

Số: /QĐ-UBND

Ea Ô, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Hồ Krông Pách Thượng, giai đoạn 2
(*Phương án 23 hộ gia đình, cá nhân - tuyến kênh BN35-7*)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ EA Ô

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15, ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15, ngày 29/06/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đất đai số 31/2024/QH15, luật nhà ở số 27/2023/QH15, luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15, ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP, ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 88/2004/NĐ-CP, ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai và Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 3200/QĐ-BNN-XD ngày 19/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ trương đầu tư dự án Hồ Krông Pách Thượng GD2; Quyết định số 3422/QĐ-UBND, ngày 14/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hồ Krông Pách Thượng giai đoạn 2; Quyết định số 1974/BNN-KH, ngày 19/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Về việc thông báo phân khai chi tiết kế hoạch vốn SNNN năm 2024 dự án Hồ Krông Pách Thượng giai đoạn 2;

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND, ngày 25/03/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 29/2026/QĐ-

UBND ngày 02/04/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định 29/2025/QĐ-UBND, ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành giá xây mới nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1284/QĐ-UBND, ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Kế hoạch số 46a/KH-UBND ngày 28/02/2024 của UBND huyện Ea Kar về việc Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Hồ Krông Pách Thượng, Giai đoạn 2 năm 2024; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 06/06/2024 của UBND huyện Ea Kar về Điều chỉnh Kế hoạch số 46a/KH-UBND ngày 28/02/2024 của UBND huyện Ea Kar về việc Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Hồ Krông Pách Thượng, Giai đoạn 2 năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 105/TB-UBND, ngày 6/8/2025, Thông báo số 177/TB-UBND, ngày 01/10/2025 của UBND xã Ea Ô về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án Hồ Krông Pách Thượng giai đoạn 2, Thông báo số 80/TB-UBND, ngày 01/06/2025 của UBND xã Ea Ô về việc điều chỉnh một phần Thông báo số 177/TB-UBND ngày 01/10/2025 và Thông báo số 94/TB-UBND, ngày 17/6/2026 của UBND xã Ea Ô về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án Hồ Krông Pách Thượng giai đoạn 2 (kênh BN35-7);

Căn cứ Tờ trình số 251/TTr-BQLEAKA, ngày 19/6/2026 của Ban QLDA về việc đề nghị thẩm định dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Hồ Krông Pách Thượng, giai đoạn 2 (Phương án 23 hộ kênh BN35-7 thuộc xã Ea Ô); Kết quả thẩm định Biên bản ngày 26/6/2026 và được Ban quản lý dự án DTXD Ea Kar điều chỉnh lập Phương án số 77/PA-BQLEAKAR, ngày 02/7/2026, Tờ trình số 286/TTr-BQLEAKAR, ngày 02/7/2026.

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 163/TTr-KT, ngày 07/7/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Hồ Krông Pách Thượng, giai đoạn 2, cụ thể như sau:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Hồ Krông Pách Thượng, giai đoạn 2 (Phương án 23 hộ gia đình kênh BN35-7 thuộc xã Ea Ô) theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

a) Tổng diện tích đất thu hồi, diện tích loại đất thu hồi

I	Loại đất	Diện tích (m ²)	Diện tích có GCN (m ²)	Diện tích chưa có GCN (m ²)
1	Đất trồng cây lâu năm	11.285,1	11.285,1	-

2	Đất trồng cây hàng năm	2.604,0	2.604,0	-
3	Đất đường giao thông	19,3	-	19,3
Tổng diện tích thu hồi		13.908,4	13.889,1	19,3

b) Tổng số người có đất thu hồi: 23 hộ gia đình, cá nhân.

c) Vị trí các thửa thu hồi đất: Thôn 2 (*Thôn 11 cũ*), Thôn 3 (*Thôn 4 cũ*), xã EaÔ, tỉnh Đắk Lắk.

d) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác:

TT	Hạng mục	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	879.468.800
2	Bồi thường về tài sản, vật kiến trúc	126.155.604
3	Bồi thường về cây trồng gắn liền trên đất	1.080.230.716
4	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	959.961.200
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	32.658.768
6	Thuởng bàn giao trước mặt bằng	35.022.500
I	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ	3.113.497.588
II	Chi phí tổ chức thực hiện	32.116.067
III	Tổng kinh phí của Phương án	3.145.613.655

Làm tròn: 3.145.614.000 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm mười bốn nghìn đồng*).

(*Kèm theo bảng tổng hợp chi tiết phương án*)

đ) Phương án bố trí tái định cư: Không

g) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi thu hồi đất: Không.

l) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không

h) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách Trung ương và địa phương.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cụ thể như sau:

2.1. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1982, CCCD số 038082022482, bà Nguyễn Thị Thanh Vân, sinh năm 1983, CCCD số 036183014939, địa chỉ Thôn 3 (*Thôn 4 cũ*), xã Ea Ô, điện thoại 0973702777.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	411,2	Thôn 3 (<i>Thôn 4 cũ</i>), xã Ea Ô	30/10/2024
Tổng diện tích đất thu hồi		411,2		UBND xã Ea Ô

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	18.092.800
2	Bồi thường về vật kiến trúc	504.000
3	Bồi thường về cây trồng	28.753.609
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	31.251.200
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.280.736
6	Thuởng bàn giao trước mặt bằng	1.233.600
Tổng cộng		81.115.945

2.2. Phương án chi tiết về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối: Bà Hoàng Thị Thanh, sinh năm 1957, CCCD số 038157006842, địa chỉ tại Thôn 3 (Thôn 4 cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0942861775.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	1.373,6	Thôn 3 (Thôn 4 cũ), xã Ea Ô	30/10/2024 UBND xã Ea Ô
Tổng diện tích đất thu hồi		1.373,6		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	136.334.400
2	Bồi thường về vật kiến trúc	26.500.000
3	Bồi thường về cây trồng	61.951.790
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	104.393.600
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	640.368
6	Thuởng bàn giao trước mặt bằng	4.120.800
Tổng cộng		333.940.958

2.3. Phương án chi tiết về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Chu Xuân Sinh, sinh năm 1964, CCCD số 024064000901 và bà Nguyễn Thị Đông, sinh năm 1961, CCCD số 024161000690, địa chỉ tại Thôn 3 (Thôn 4 cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0943485585.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày
1	Đất trồng cây hàng năm	980,9	Thôn 3 (Thôn 4 cũ), xã Ea Ô	30/10/2024 UBND xã Ea Ô
2	Đất đường giao thông	19,3		
Tổng diện tích đất thu hồi		1.000,2	Thôn 3 (Thôn 4 cũ), xã Ea Ô	30/10/2024 UBND xã Ea Ô

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	78.472.000
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	120.093.717
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	62.777.600

5	Hỗ trợ ổn định đời sống	4.482.576
Tổng cộng		265.825.893

2.4. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Nguyễn Đình Đăng, sinh năm 1981, CCCD số 066081006387, bà Nguyễn Thị Loan sinh năm 1988 CCCD 030188019519, địa chỉ Thôn 3 (*Thôn 4 cũ*), xã Ea Ô, điện thoại 0852221129.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

T	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày 30/10/2024 UBND xã Ea Ô
1	Đất trồng cây hàng năm	135,30	Thôn 3 (<i>Thôn 4 cũ</i>), xã Ea Ô	
Tổng diện tích đất thu hồi		135,30		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	16.777.200
2	Bồi thường về vật kiến trúc	184.539
3	Bồi thường về cây trồng	20.682.400
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	8.659.200
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	3.201.840
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	405.900
Tổng cộng		49.911.079

2.5. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Nguyễn Hồng Khánh, sinh năm 1969, CCCD số 024069001258 và bà Phạm Thị Liên, sinh năm 1970, CCCD số 024170001331, địa chỉ tại Thôn 2 (*Thôn 11 cũ*), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0984319757.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Phiếu cung cấp ngày 16/03/2026 UBND xã Ea Ô
1	Đất trồng cây lâu năm	2.416,4	Thôn 2 (<i>thôn 11 cũ</i>), xã Ea Ô	
2	Đất trồng cây hàng năm	484,3		
Tổng diện tích đất thu hồi		2.900,7		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	201.676.000
2	Bồi thường về vật kiến trúc	1.951.079
3	Bồi thường về cây trồng	41.985.000
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	156.919.600
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.280.736
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	5.000.000
Tổng cộng		408.812.415

2.6. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Dương Văn Hợp, sinh năm 1972, CCCD số 042072002779, bà Bùi Thị Hải, sinh năm 1981, CCCD số 042181002832, địa chỉ tại Thôn 3 (*Thôn 4 cũ*), xã Ea Ô, điện thoại

0355719574.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày 30/10/2024 UBND xã Ea Ô
1	Đất trồng cây hàng năm	68,1	Thôn 3 (<i>Thôn 4 cũ</i>), xã Ea Ô	
Tổng diện tích đất thu hồi		68,1		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	8.444.400
2	Bồi thường về vật kiến trúc	4.240.032
3	Bồi thường về cây trồng	6.730.200
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	4.358.400
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.280.736
6	Thuởng bàn giao trước mặt bằng	204.300
Tổng cộng		25.258.068

2.7. Phương án chi tiết về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Nguyễn Song Lam, sinh năm 1969, CCCD số 066069000345 và bà Đặng Thị Hoa, sinh năm 1973, CCCD số 040173003475, địa chỉ tại Thôn 3 (Thôn 4 cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0347552716.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày 31/10/2024 UBND xã Ea Ô
1	Đất trồng cây hàng năm	169,70	Thôn 3 (Thôn 4 cũ), xã Ea Ô	
Tổng diện tích đất thu hồi		169,70		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	21.042.800
2	Bồi thường về vật kiến trúc	245.000
3	Bồi thường về cây trồng	19.412.200
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	10.860.800
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.280.736
6	Thuởng bàn giao trước mặt bằng	509.100
Tổng cộng		53.350.636

2.8. Phương án chi tiết về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Nguyễn Văn Sâm, sinh năm 1965, CCCD số 052065001119 và bà Bùi Thị Thu Hằng, sinh năm 1972, CCCD số 038172012531, địa chỉ tại Thôn 3 (Thôn 4 cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0354153773.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày 31/10/2024 UBND xã Ea Ô
1	Đất trồng cây hàng năm	188,90	Thôn 3 (Thôn 4 cũ), xã Ea	
Tổng diện tích đất thu hồi		188,90		

		Ô	
--	--	---	--

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	23.423.600
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	5.328.200
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	12.089.600
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.921.104
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	566.700
Tổng cộng		43.329.204

2.9. Phương án chi tiết về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Hà Văn Dũng, sinh năm 1964, CCCD số 042064002519 và bà Nguyễn Thị Tam, sinh năm 1964, CCCD số 042164002541, địa chỉ tại Thôn 3 (*Thôn 4 cũ*), xã Ea Ô, điện thoại 0974158979.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày 31/10/2024 UBND xã Ea Ô
1	Đất trồng cây hàng năm	171,4	Thôn 3 (<i>Thôn 4 cũ</i>), xã Ea Ô	
Tổng diện tích đất thu hồi		171,4		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	21.253.600
2	Bồi thường về vật kiến trúc	18.213.750
3	Bồi thường về cây trồng	27.900.000
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	10.969.600
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.280.736
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	514.200
Tổng cộng		80.131.886

2.10. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Bà Hà Thị Thắm, sinh năm 1977, CCCD số 066177000734, địa chỉ tại Thôn 2 (*Thôn 11 cũ*), xã Ea Ô, điện thoại 0976853058.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày 04/11/2024 UBND xã Ea Ô
1	Đất trồng cây lâu năm	26,2	Thôn 2 (<i>Thôn 11 cũ</i>), xã Ea Ô	
Tổng diện tích đất thu hồi		26,2		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	1.048.000
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	0

4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	1.991.200
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	640.368
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	78.600
Tổng cộng		3.758.168

2.11. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Bà Lê Thị Huệ, sinh năm 1968, CCCD số 066168000618, địa chỉ tại Thôn 2 (*Thôn 11 cũ*), xã Ea Ô, điện thoại 0349737042.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	360,10	Thôn 2 (<i>Thôn 11 cũ</i>), xã Ea Ô	04/11/2024 UBND xã Ea Ô
Tổng diện tích đất thu hồi		360,10		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	25.708.000
2	Bồi thường về vật kiến trúc	23.808.000
3	Bồi thường về cây trồng	77.543.600
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	27.367.600
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	640.368
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	1.080.300
Tổng cộng		156.147.868

2.12. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Bà Trần Thị Mỹ Dung, sinh năm 1984, CCCD số 042184011037, địa chỉ tại Thôn 3 (*Thôn 4 cũ*), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0338862018.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	123,10	Thôn 3 (<i>Thôn 4 cũ</i>), xã Ea Ô	05/11/2024 UBND xã Ea Ô
Tổng diện tích đất thu hồi		123,10		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	9.848.000
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	7.943.750
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	0
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	640.368
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	369.300
Tổng cộng		18.801.418

2.13. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Bà Nguyễn Thị Mão, sinh năm 1965, CCCD số 042165001582, địa chỉ tại Thôn 3 (*Thôn 4 cũ*), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0838654217.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	1.437,9	Thôn 3 (<i>Thôn 4 cũ</i>), xã EaÔ	05/11/2024 UBND xã Ea Ô
Tổng diện tích đất thu hồi		1.437,9		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	55.215.360
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	67.231.250
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	109.280.400
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	2.561.472
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	4.313.700
Tổng cộng		238.602.182

2.14. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Bà Hà Thị Lợi, sinh năm 1956, CCCD số 042062002670, địa chỉ tại Thôn 2 (*Thôn 11 cũ*), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0941945710.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	808,4	Thôn 2 (<i>Thôn 11 cũ</i>), xã EaÔ	05/11/2024 UBND xã Ea Ô
Tổng diện tích đất thu hồi		808,4		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	64.672.000
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	2.760.000
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	61.438.400
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	640.368
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	2.425.200
Tổng cộng		131.935.968

2.15. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Nguyễn Trung Thông, sinh năm 1957, CCCD số 042057002320, địa chỉ tại Thôn 3 (*Thôn 4 cũ*), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0364776623.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	945,30	Thôn 2 (<i>Thôn 11 cũ</i>), xã EaÔ	05/11/2024 UBND xã Ea Ô
Tổng diện tích đất thu hồi		945,30		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	36.913.280
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	71.842.800

5	Hỗ trợ ổn định đời sống	640.368
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	2.835.900
Tổng cộng		112.232.348

2.16. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Phan Văn Thái, sinh năm 1962, CCCD số 066062000327 và bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1970, CCCD số 066170000400, địa chỉ tại Thôn 2 (Thôn 11 cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0339158659.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	872,00	Thôn 2 (Thôn 11 cũ), xã Ea Ô	05/11/2024
Tổng diện tích đất thu hồi		872,00		UBND xã Ea Ô

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	34.880.000
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	306.812.400
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	66.272.000
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.280.736
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	2.616.000
Tổng cộng		411.861.136

2.17. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Lê Đình Chinh, sinh năm 1989, CCCD số 066089001986, địa chỉ tại Thôn 3 (Thôn 4 cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0862507170.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	329,20	Thôn 3 (Thôn 4 cũ), xã Ea Ô	20/11/2024
Tổng diện tích đất thu hồi		329,20		UBND xã Ea Ô

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	13.168.000
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	14.143.750
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	25.019.200
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	640.368
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	987.600
Tổng cộng		53.958.918

2.18. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Bà Chu Thị Phương, sinh năm 1989, CCCD số 024189020100, địa chỉ tại Thôn 2 (Thôn 11 cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0967428716.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Phiếu thông tin
1	Đất trồng cây lâu năm	423,50	Thôn 2 (<i>Thôn 11 cũ</i>), xã EaÔ	ngày 16/3/2026 UBND xã Ea Ô
Tổng diện tích đất thu hồi		423,50		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	16.940.000
2	Bồi thường về vật kiến trúc	43.813.204
3	Bồi thường về cây trồng	42.852.000
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	32.186.000
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	640.368
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	1.270.500
Tổng cộng		137.702.072

2.19. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Nguyễn Văn Chỉ, sinh năm 1958, CCCD số 066058000428 và bà Chu Thị Cung, sinh năm 1959, CCCD số 066159000442, địa chỉ tại Thôn 2 (*Thôn 11 cũ*), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0373012407.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Phiếu thông tin
1	Đất trồng cây lâu năm	704,3	Thôn 2 (<i>Thôn 11 cũ</i>), xã EaÔ	ngày 16/3/2026 UBND xã Ea Ô
Tổng diện tích đất thu hồi		704,3		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	28.172.000
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	16.468.750
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	53.526.800
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	2.561.472
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	2.112.900
Tổng cộng		102.841.922

2.20. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Bà Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1960, CCCD số 042160001935 và ông Lê Đình Danh (*đã chết*), địa chỉ tại Thôn 3 (*Thôn 4 cũ*), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0392000984.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Phiếu thông tin
1	Đất trồng cây lâu năm	1.053,9	Thôn 2 (<i>Thôn 11 cũ</i>), xã EaÔ	ngày 30/3/2026 UBND xã Ea Ô
Tổng diện tích đất thu hồi		1.053,9		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	40.469.760
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	66.030.400

4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	80.096.400
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.921.104
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	3.161.700
Tổng cộng		191.679.364

2.21. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Ngô Đức Khanh, sinh năm 1984, CCCD số 066084006525 và bà Phan Thị Hòa, sinh năm 1987, CCCD số 042187015246, địa chỉ thường trú và nơi ở hiện nay đều tại thôn 9A, xã Ea Kly (cũ); Số điện thoại liên hệ: 0986749719.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Phiếu thông tin
1	Đất trồng cây hàng năm	117,70	Thôn 3 (Thôn 4 cũ), xã EaÔ	ngày 30/3/2026 UBND xã Ea Ô
Tổng diện tích đất thu hồi		117,70		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	14.594.800
2	Bồi thường về vật kiến trúc	6.696.000
3	Bồi thường về cây trồng	19.491.800
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	7.532.800
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.280.736
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	353.100
Tổng cộng		49.949.236

2.22. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Phan Văn Thắng, sinh năm 1973, CCCD số 066073006460 và bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1981, CCCD số 066181005215, địa chỉ tại thôn 3 (thôn 3B cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0946666716.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Phiếu thông tin
1	Đất trồng cây lâu năm	278,00	Thôn 3 (Thôn 4 cũ), xã EaÔ	ngày 30/3/2026 UBND xã Ea Ô
Tổng diện tích đất thu hồi		278,00		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	11.120.000
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	125.905.140
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	21.128.000
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	640.368
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	834.000
Tổng cộng		159.627.508

2.23. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Bùi Văn Hoàn, sinh năm 1987 và bà Trần Thị Hằng, sinh năm 1990, CCCD số 066190019276, địa chỉ tại Thôn 3 (Thôn 4 cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0393559023.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Phiếu thông tin
1	Đất trồng cây hàng năm	9,70	Thôn 3 (Thôn 4 cũ), xã EaÔ	ngày 30/3/2026
Tổng diện tích đất thu hồi		9,70		UBND xã Ea Ô

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	1.202.800
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	210.760
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	0
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.280.736
6	Thuởng bàn giao trước mặt bằng	29.100
Tổng cộng		2.723.396

3. Các nội dung khác: Không.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1. Đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar:

- Chủ trì phối hợp với UBND xã xác định về đất đai và tài sản trong phạm vi bị ảnh hưởng của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tranh chấp hay không có tranh chấp; tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng trên địa bàn xã của hộ gia đình, cá nhân có đất bị ảnh hưởng; nguồn gốc sử dụng đất, quá trình sử dụng đất ổn định liên tục; số lượng, chất lượng tài sản thống kê kiểm đếm; Thời điểm sử dụng đất và tài sản hộ gia đình, cá nhân có trực tiếp sản xuất nông nghiệp hay không.

- Chịu trách nhiệm tính chính xác về số liệu giữa các hồ sơ, tài liệu cung cấp cho các cơ quan thẩm định với hồ sơ gốc lưu trữ tại đơn vị. Trường hợp các thông tin tài liệu khi được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra phát hiện sự sai lệch về thông tin, nội dung, số liệu giữa hồ sơ lưu trữ tại đơn vị với hồ sơ đã cung cấp cho các cơ quan thẩm định thì đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thông tin tài liệu đã cung cấp.

- Trước khi chi trả tiền cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã được Phó Chủ tịch UBND xã phê duyệt theo quyết định này, chịu trách nhiệm kiểm tra rà soát lại toàn bộ nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ. Kết quả kiểm tra nếu không có sai sót thì phối hợp với UBND xã; UBNDTTQ Việt Nam UBND xã cùng giám sát việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ. Trường hợp có sai sót thì dừng việc chi trả tiền, đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND xã để kịp thời xử lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác đối với toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng và kết quả đối chiếu, xác nhận vào biên bản thống kê, kiểm đếm với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar. Đồng thời có trách nhiệm phối hợp với UBND xã thực hiện việc nhận tiền theo phương án đã được Phó Chủ tịch UBND xã phê duyệt tại Quyết định này bàn giao mặt bằng để thi công công trình.

3. Các cơ quan thuộc thành phần tham gia thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar; Giám đốc Phòng giao dịch số 11-Kho bạc nhà nước Khu vực số XIV; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND-UBND xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Ea Ô./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT. HĐND xã;
- TT. UBNDTTQVN xã;
- Đ/c CT và PCT. UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Duy Hiếu